

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901001	P-1	Bùi Nguyễn Phương	Anh	18	07	2007	Văn, Toán, Anh, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901002	P-1	Bùi Nguyễn Quỳnh	Anh	14	08	2007	Văn, Toán, Anh, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901003	P-1	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	13	04	2007	Văn, Toán, Anh, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901004	P-1	Phạm Xuân	Bách	16	10	2007	Văn, Toán, Anh, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901005	P-1	Nguyễn Phúc An	Bình	10	07	2007	Văn, Toán, Anh, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901006	P-1	Phạm Lê Khánh	Chi	01	09	2007	Văn, Toán, Anh, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901007	P-1	Trần Gia	Hân	17	01	2007	Văn, Toán, Anh, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901008	P-1	Lê Quang Quý	Hào	08	03	2007	Văn, Toán, Anh, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901009	P-1	Lê Hồng	Khánh	07	01	2007	Văn, Toán, Anh, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901010	P-1	Đỗ Hoàng Phương	Mai	12	03	2007	Văn, Toán, Anh, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901011	P-1	Hoàng Xuân Triêu	Minh	22	02	2007	Văn, Toán, Anh, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901012	P-1	Trần Ngọc Khánh	Minh	09	03	2007	Văn, Toán, Anh, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901013	P-1	Lê Ngọc Khôi	Nguyên	02	10	2007	Văn, Toán, Anh, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901014	P-1	Trần Thiện	Nhân	14	02	2007	Văn, Toán, Anh, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901015	P-1	Bạch Thê	Phụng	19	01	2007	Văn, Toán, Anh, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901016	P-1	Nguyễn Đoan	Thanh	02	01	2007	Văn, Toán, Anh, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901017	P-1	Lê Anh	Thư	23	03	2007	Văn, Toán, Anh, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901018	P-1	Bùi Nguyễn Yên	Trang	23	12	2007	Văn, Toán, Anh, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901019	P-1	Vũ Thảo	Vy	17	08	2007	Văn, Toán, Anh, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901020	P-1	Nguyễn Cát Tường	Nghi	20	04	2007	Văn, Toán, Miền thi, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901021	P-1	Hàng Ngọc Nam	Phương	07	08	2007	Văn, Toán, Miền thi, KTPL	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901022	P-2	Nguyễn Thúy	An	12	07	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901023	P-2	Phạm Vũ Thiên	An	03	07	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901024	P-2	Thạch Bảo Phú	An	04	03	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901025	P-2	Bùi La Mai	Anh	16	03	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901026	P-2	Đinh Nguyễn Phương	Anh	03	05	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901027	P-2	Lâm Trần Mai	Anh	03	08	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901028	P-2	Mai Thị Mai	Anh	10	10	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901029	P-2	Ngô Tuấn	Anh	21	08	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901030	P-2	Nguyễn Ngọc Châu	Anh	26	08	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901031	P-2	Nguyễn Nhị Hà	Anh	23	12	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901032	P-2	Nguyễn Phương	Anh	03	01	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901033	P-2	Nguyễn Thanh Minh	Anh	17	04	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901034	P-2	Nguyễn Thanh Quỳnh	Anh	21	06	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901035	P-2	Nguyễn Tuấn	Anh	06	08	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901036	P-2	Trương Ngọc Phương	Anh	05	07	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901037	P-2	Vũ Quỳnh	Anh	14	09	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901038	P-2	Lê Xuân	Bách	27	12	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901039	P-2	Hoàng Công	Bảo	08	11	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901040	P-2	Trần Nhị	Bình	12	04	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901041	P-2	Lê Hoàng Minh	Châu	03	09	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901042	P-2	Phạm Mạnh	Cường	11	09	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901043	P-2	Trần Huỳnh Minh	Đạo	28	01	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901044	P-2	Nguyễn Hoàng	Đạt	01	09	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901045	P-2	Lê Thị Ngọc	Điệp	28	03	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901046	P-3	Vũ Ngọc Minh	Đức	09	04	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901047	P-3	Phạm Trí	Dũng	07	12	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901048	P-3	Nguyễn Tùng	Dương	05	11	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901049	P-3	Hoàng Võ Minh	Duyên	07	04	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901050	P-3	Huỳnh Minh	Hân	21	05	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901051	P-3	Ngô Nguyễn Gia	Hân	10	11	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901052	P-3	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	24	05	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901053	P-3	Hoàng Trần Kim	Hạnh	03	04	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901054	P-3	Vũ Tuấn	Hùng	16	12	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901055	P-3	Nguyễn Quang	Hưng	23	11	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901056	P-3	Trần Lê Khánh	Hưng	21	06	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901057	P-3	Châu Gia	Huy	29	05	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901058	P-3	Ngô Quang	Huy	12	11	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901059	P-3	Huỳnh Vĩ	Khang	07	07	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901060	P-3	Lưu Mai	Khanh	04	09	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901061	P-3	Hoàng Trương Minh	Khôi	15	05	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901062	P-3	Mai Hoàng	Kim	28	06	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901063	P-3	Nguyễn Thiên	Kim	02	02	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901064	P-3	Lê Ngọc Thùy	Linh	21	03	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901065	P-3	Nguyễn Diệu	Linh	02	06	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901066	P-3	Trần Yến	Linh	27	05	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901067	P-3	Nguyễn Thành	Lộc	12	05	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901068	P-3	Nguyễn Xuân	Lộc	18	02	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901069	P-3	Lê Phú Hoàng	Long	15	10	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901070	P-4	Nguyễn Thành	Luân	12	11	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901071	P-4	Cao Lê Khánh	Ly	05	05	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901072	P-4	Lương Hoàng Thanh	Mai	02	01	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901073	P-4	Phạm Xuân	Mai	23	02	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901074	P-4	Vũ Thanh	Mai	05	02	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901075	P-4	Huỳnh Lê	Minh	05	06	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901076	P-4	Mai Nguyễn Hà	My	18	04	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901077	P-4	Trần Thanh	Ngọc	08	10	2006	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901078	P-4	Từ Hà Bảo	Ngọc	18	04	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901079	P-4	Võ Khánh	Ngọc	18	05	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901080	P-4	Lê Hà	Nguyên	29	06	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901081	P-4	Trần Ngọc Thảo	Nguyên	03	09	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901082	P-4	Đinh Ý	Nhi	17	07	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901083	P-4	Lê Hà Bảo	Nhi	09	10	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901084	P-4	Nguyễn Hồng Châu	Nhi	14	02	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901085	P-4	Nguyễn Ngọc Vân	Nhi	28	11	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901086	P-4	Dương Huỳnh	Như	26	11	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901087	P-4	Châu Đình Quốc	Phú	06	09	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901088	P-4	Phạm Thiên	Phước	15	12	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901089	P-4	Bùi Xuân	Phương	24	05	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901090	P-4	Hồ Lê Minh	Phương	04	06	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901091	P-4	Nguyễn Thiên	Phương	01	05	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901092	P-4	Nguyễn Như	Quỳnh	22	11	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901093	P-4	Nguyễn Triệu Thảo	Quỳnh	02	04	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901094	P-5	Nguyễn Vũ Diễm	Quỳnh	03	12	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901095	P-5	Lê Thu	Tâm	28	03	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901096	P-5	Hoàng Thủy Vy	Thảo	10	08	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901097	P-5	Nguyễn Anh	Thảo	27	09	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901098	P-5	Trần Dương Hương	Thảo	14	02	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901099	P-5	Nguyễn Bảo	Thiên	18	12	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901100	P-5	Phạm Mỹ	Thiện	28	08	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901101	P-5	Nguyễn Hưng	Thịnh	25	08	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901102	P-5	Lại Minh	Thư	14	12	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901103	P-5	Lê Ngọc Minh	Thư	21	02	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901104	P-5	Tiêu Ngọc Anh	Thư	18	09	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901105	P-5	Nguyễn Ngọc Mỹ	Thuận	01	03	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901106	P-5	Nguyễn Ngọc Thanh	Thy	01	01	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901107	P-5	Lưu Minh	Tiến	06	01	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901108	P-5	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	08	08	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901109	P-5	Trần Ngọc	Trâm	19	10	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901110	P-5	Đỗ Ngọc Bảo	Trân	17	01	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901111	P-5	Nguyễn Bảo	Trân	02	10	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901112	P-5	Nguyễn Phúc Bảo	Trân	28	11	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901113	P-5	Nguyễn Thị Mai	Trang	28	11	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901114	P-5	Nguyễn Minh	Triết	06	12	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901115	P-5	Võ Minh	Triết	01	10	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901116	P-5	Đỗ Quang	Trung	23	06	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901117	P-5	Nguyễn Đặng Thanh	Vân	03	09	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901118	P-6	Nguyễn Lê Tường	Vy	09	05	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa__	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901119	P-6	Nguyễn Thị Mỹ	Yên	17	12	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa__	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901120	P-6	Trần Hải	Yến	09	11	2007	Văn, Toán, Anh, Hóa__	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901121	P-6	Đoàn Xuân Anh	Đức	04	10	2007	Văn, Toán, Lý, Miễn thi	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901122	P-6	Đào Huy	Hiếu	23	12	2007	Văn, Toán, Lý, Miễn thi	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901123	P-6	Vũ	Hoàng	08	10	2007	Văn, Toán, Lý, Miễn thi	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901124	P-6	Cao Kiến	Khang	11	11	2007	Văn, Toán, Lý, Miễn thi	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901125	P-6	Nguyễn Minh	Khoa	29	05	2007	Văn, Toán, Lý, Miễn thi	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901126	P-6	Nguyễn Thành	Khôi	10	10	2007	Văn, Toán, Lý, Miễn thi	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901127	P-6	Trần Minh	Phát	10	07	2007	Văn, Toán, Lý, Miễn thi	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901128	P-6	Trần Vũ Minh	Quân	26	11	2007	Văn, Toán, Lý, Miễn thi	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901129	P-6	Lê Nguyễn Ái	Thy	15	07	2007	Văn, Toán, Lý, Miễn thi	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901130	P-6	Mai Lê Ngọc	Trân	08	12	2007	Văn, Toán, Lý, Miễn thi	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901131	P-6	Nguyễn Thanh	Tùng	25	08	2007	Văn, Toán, Lý, Miễn thi	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901132	P-6	Lý An	Bang	20	04	2007	Văn, Toán, Miễn thi, Hóa__	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901133	P-6	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	08	12	2007	Văn, Toán, Miễn thi, Hóa__	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901134	P-6	Võ Minh	Châu	17	08	2007	Văn, Toán, Miễn thi, Hóa__	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901135	P-6	Nguyễn Ngọc Khánh	Ngân	11	10	2007	Văn, Toán, Miễn thi, Hóa__	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901136	P-6	Trần Ngọc Mai	Phương	11	08	2007	Văn, Toán, Miễn thi, Hóa__	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901137	P-6	Nguyễn Minh	Trí	07	01	2007	Văn, Toán, Miễn thi, Hóa__	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901138	P-6	Nguyễn Minh	Uyên	02	02	2007	Văn, Toán, Miễn thi, Hóa__	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901139	P-7	Nguyễn Thúy	An	30	03	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901140	P-7	Võ Ngọc Lan	Anh	12	01	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901141	P-7	Nguyễn Gia	Bách	12	09	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901142	P-7	Nguyễn Thị Thu	Giang	14	06	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901143	P-7	Lê Phạm Thúy	Hiền	11	03	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901144	P-7	Hoàng Duy	Khang	03	07	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901145	P-7	Nguyễn	Khang	03	01	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901146	P-7	Phan Mạnh	Khang	07	01	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901147	P-7	Võ Ngọc Phương	Khanh	06	12	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901148	P-7	Nguyễn Duy	Khánh	26	10	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901149	P-7	Lâm Quang	Khôi	07	02	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901150	P-7	Vũ Đặng Mai	Khuê	03	10	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901151	P-7	Phạm Bảo	Lâm	09	11	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901152	P-7	Lê Thảo	Linh	20	07	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901153	P-7	Phạm Trần Khánh	Linh	26	03	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901154	P-7	Lương Thiên	Lý	25	09	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901155	P-7	Nguyễn Thị Phương	Mai	11	05	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901156	P-7	Phạm Uyên	Mai	09	02	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901157	P-7	Lâm Đăng	Minh	10	08	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901158	P-7	Chu Nguyễn Lê	Na	17	04	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901159	P-7	Nguyễn Phương	Nam	29	06	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901160	P-7	Nguyễn Kim	Ngân	27	12	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901161	P-7	Võ Thị Kim	Ngân	13	09	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901162	P-7	Hồ Ngọc Phương	Nghi	08	07	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901163	P-8	Bùi Hồng	Ngọc	21	02	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901164	P-8	Nguyễn Minh	Ngọc	15	05	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901165	P-8	Phạm Hoàng Minh	Ngọc	18	10	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901166	P-8	Ngô Khôi	Nguyên	10	11	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901167	P-8	Nguyễn Phúc Thiện	Nhân	29	01	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901168	P-8	Lê Nguyễn Phương	Nhi	14	01	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901169	P-8	Nguyễn Hồ Phương	Nhi	02	08	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901170	P-8	Bùi Mai Quỳnh	Như	03	10	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901171	P-8	Trương Diệu Tâm	Như	14	02	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901172	P-8	Nguyễn Thanh	Phong	14	09	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901173	P-8	Lê Hoàng	Phúc	02	05	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901174	P-8	Lê Vũ Hoàng	Phúc	26	05	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901175	P-8	Nguyễn Hoàng	Quân	05	12	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901176	P-8	Nguyễn Ngọc Anh	Sa	19	05	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901177	P-8	Phó Hải	Son	30	10	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901178	P-8	Trần Lê	Thanh	20	03	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901179	P-8	Trương Đình	Thanh	27	11	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901180	P-8	Trần Ngọc Anh	Thư	26	05	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901181	P-8	Nguyễn Ngọc	Trân	25	10	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901182	P-8	Bùi Quang	Trí	25	04	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901183	P-8	Đặng Ngọc Thảo	Trình	22	02	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901184	P-8	Trần Nguyễn Minh	Tú	27	06	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901185	P-8	Lê Lý Hoàng	Vy	17	07	2007	Văn, Toán, Hóa, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901186	P-8	Nguyễn Huy	Hoàng	03	07	2007	Văn, Toán, Lý, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901187	P-9	Bùi Ngọc Khánh	An	28	07	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901188	P-9	Nguyễn Ngọc Thụy	An	29	04	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901189	P-9	Nguyễn Bảo	Anh	01	06	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901190	P-9	Nguyễn Hà	Anh	23	09	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901191	P-9	Nguyễn Thị Song	Anh	27	10	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901192	P-9	Mai Huỳnh Ngọc	Ánh	19	04	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901193	P-9	Nguyễn Thế	Dân	22	06	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901194	P-9	Đặng Hải	Đặng	07	08	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901195	P-9	Nguyễn Ngọc	Diệu	21	12	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901196	P-9	Hứa Nguyễn Thái	Hà	25	04	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901197	P-9	Phạm Ngân	Hà	25	07	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901198	P-9	Mai Ngọc Ánh	Hân	09	01	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901199	P-9	Đỗ Thu	Hằng	24	01	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901200	P-9	Trịnh Minh	Hiếu	26	11	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901201	P-9	Trần Nhật Đan	Khanh	25	10	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901202	P-9	Trịnh Đoàn Phan	Khanh	04	10	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901203	P-9	Nguyễn Ngọc Như	Khuê	03	01	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901204	P-9	Nguyễn Thị Quỳnh	Lưu	24	05	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901205	P-9	Lâm Nguyễn Nhựt	Minh	22	11	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901206	P-9	Phạm Thị Mai	Chi	23	05	2007	Văn, Toán, Anh, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901207	P-9	Nguyễn Thu	Hiền	10	05	2007	Văn, Toán, Anh, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901208	P-9	Lưu Anh	Khôi	18	08	2007	Văn, Toán, Anh, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901209	P-9	Vũ Cát Khánh	Ngọc	13	03	2007	Văn, Toán, Anh, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901210	P-9	Nguyễn Minh	Quang	28	09	2007	Văn, Toán, Anh, Sinh	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901211	P-10	Phạm Khánh	Ngân	27	07	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901212	P-10	Tăng Mẫn	Nghi	03	01	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901213	P-10	Nguyễn Minh	Ngọc	07	10	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901214	P-10	Trần Như Bảo	Ngọc	19	11	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901215	P-10	Nguyễn Thịnh	Nhân	28	11	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901216	P-10	Võ Thụy Xuân	Nhiên	16	04	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901217	P-10	Phạm Ngọc Quỳnh	Như	17	12	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901218	P-10	Bùi Thị Lam	Phương	04	03	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901219	P-10	Nguyễn Đình Uyên	Phương	21	04	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901220	P-10	Nguyễn Thị Mai	Phương	05	07	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901221	P-10	Nguyễn Đăng	Quang	12	03	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901222	P-10	Hà Song	Thư	07	02	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901223	P-10	Lê Trần Minh	Thư	11	11	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901224	P-10	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	03	02	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901225	P-10	Phan Ngọc Anh	Thư	19	04	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901226	P-10	Đỗ Ngọc Phương	Trang	17	10	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901227	P-10	Nguyễn Trúc	Vy	28	11	2007	Văn, Toán, Anh, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901228	P-10	Nguyễn Tấn	Đạt	08	05	2007	Văn, Toán, Anh, Tin	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901229	P-10	Trần Kim	Long	14	12	2007	Văn, Toán, Anh, Tin	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901230	P-10	Đoàn Kim	Ngân	22	03	2007	Văn, Toán, Anh, Tin	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901231	P-10	Phan Lê Bảo	Trân	27	04	2007	Văn, Toán, Anh, Tin	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901232	P-10	Phạm Quý	Danh	09	01	2007	Văn, Toán, Lý, Tin	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901233	P-10	Phan Hà	Nam	22	10	2007	Văn, Toán, Lý, Tin	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901234	P-10	Nguyễn Mai Nhất	Thắng	07	04	2007	Văn, Toán, Lý, Tin	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901235	P-11	Nguyễn Huy	An	09	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901236	P-11	Nguyễn Quốc	An	14	05	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901237	P-11	Phạm Thị Phước	An	14	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901238	P-11	Trần Đặng Nhật	An	11	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901239	P-11	Bùi Đức Nhật	Ân	24	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901240	P-11	Đặng Phúc Quỳnh	Anh	05	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901241	P-11	Lê Phương	Anh	23	11	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901242	P-11	Nguyễn Bảo	Anh	29	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901243	P-11	Nguyễn Đặng Văn	Anh	26	06	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901244	P-11	Nguyễn Đức Tuấn	Anh	13	09	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901245	P-11	Nguyễn Thúy Mai	Anh	24	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901246	P-11	Nguyễn Tuấn	Anh	21	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901247	P-11	Đào Võ Đình	Bảo	10	06	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901248	P-11	Hồ Gia	Bảo	07	05	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901249	P-11	Hồng Ngọc Gia	Bảo	21	09	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901250	P-11	Khiếu Lê Gia	Bảo	09	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901251	P-11	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	18	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901252	P-11	Hồ Ngọc	Bình	16	05	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901253	P-11	Khuất Quang	Bình	31	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901254	P-11	Võ Thụy Khánh	Bình	19	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901255	P-11	Nguyễn Tấn	Bổng	02	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901256	P-11	Lê Ngọc Diễm	Châu	07	11	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901257	P-11	Nguyễn Diệp Hải	Châu	09	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901258	P-11	Trần Huỳnh Minh	Châu	26	04	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901259	P-12	Nguyễn Mạnh	Chiến	13	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901260	P-12	Phạm Đức	Cường	04	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901261	P-12	Lê Hải	Đăng	25	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901262	P-12	Kỳ Vinh	Danh	04	01	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901263	P-12	Nguyễn Thành	Đạt	07	06	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901264	P-12	Tổng Thành	Đạt	09	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901265	P-12	Trần Thành	Đạt	01	04	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901266	P-12	Đặng Đại	Đức	02	01	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901267	P-12	Vương Trần Ngọc	Dung	16	09	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901268	P-12	Nguyễn Ngọc Ánh	Dương	07	04	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901269	P-12	Tháng Hoàng	Duy	06	09	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901270	P-12	Huỳnh Thiện	Duyên	27	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901271	P-12	Lê Thị Mỹ	Duyên	22	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901272	P-12	Phạm Nguyễn Nguyệt	Hà	11	11	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901273	P-12	Phan Thanh	Hà	24	04	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901274	P-12	Lê Nhật	Hạ	07	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901275	P-12	Hà Hải Bảo	Hân	17	06	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901276	P-12	Nguyễn Gia	Hân	24	01	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901277	P-12	Nguyễn Ngọc Minh	Hân	21	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901278	P-12	Thái Gia	Hân	09	05	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901279	P-12	Trần Phạm Bảo	Hân	27	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901280	P-12	Võ Hồng Xuân	Hân	28	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901281	P-12	Phạm Thanh	Hằng	26	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901282	P-12	Nguyễn Cao Gia	Hào	12	06	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901283	P-13	Trần Vũ Thảo	Hiền	14	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901284	P-13	Vũ Thu	Hiền	26	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901285	P-13	Lê Phúc	Hiền	07	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901286	P-13	Phạm Bách	Hiệp	15	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901287	P-13	Nguyễn Hoàng Minh	Hiếu	24	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901288	P-13	Trương Mỹ	Hoa	29	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901289	P-13	Nguyễn Đình Minh	Hoàng	01	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901290	P-13	Nguyễn Huy	Hoàng	04	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901291	P-13	Nguyễn Tấn Võ	Hoàng	15	04	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901292	P-13	Võ Duy Vũ	Hoàng	16	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901293	P-13	Lại Nguyễn Mạnh	Hùng	08	11	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901294	P-13	Ngô Thanh	Hùng	09	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901295	P-13	Trần Kế Anh	Hùng	19	11	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901296	P-13	Nguyễn Quốc	Hưng	19	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901297	P-13	Phạm Vũ Tấn	Hưng	25	09	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901298	P-13	Bùi Lê Gia	Huy	25	11	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901299	P-13	Hoàng Hữu Gia	Huy	10	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901300	P-13	Lê Gia	Huy	30	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901301	P-13	Nguyễn Phạm Quang	Huy	16	01	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901302	P-13	Nguyễn Quang	Huy	01	09	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901303	P-13	Trần Đức	Huy	06	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901304	P-13	Trịnh Lê	Huy	23	05	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901305	P-13	Phạm Thị Ngọc	Huyền	07	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901306	P-13	Nguyễn	Huỳnh	11	09	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901307	P-14	Nguyễn Quang	Khải	13	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901308	P-14	Nguyễn Đăng Hoàng	Khang	16	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901309	P-14	Nguyễn Nhật Huy	Khang	29	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901310	P-14	Nguyễn Phúc	Khang	24	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901311	P-14	Nguyễn Trường	Khang	15	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901312	P-14	Phan Huỳnh	Khang	19	05	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901313	P-14	Trần	Khang	02	11	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901314	P-14	Trần Nguyễn Nguyên	Khang	07	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901315	P-14	Phạm Vân	Khanh	31	05	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901316	P-14	Lê Huỳnh	Khánh	09	09	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901317	P-14	Mai Đăng	Khoa	15	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901318	P-14	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa	23	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901319	P-14	Nguyễn Hữu Anh	Khoa	09	11	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901320	P-14	Nguyễn Minh	Khoa	25	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901321	P-14	Nguyễn Văn	Khoa	13	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901322	P-14	Nguyễn Minh	Khôi	11	06	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901323	P-14	Trần Mai	Khôi	26	11	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901324	P-14	Đặng Minh	Khuê	26	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901325	P-14	Nguyễn Minh	Khuê	14	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901326	P-14	Trần Chí	Kiên	02	01	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901327	P-14	Nguyễn Anh	Kỳ	27	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901328	P-14	Phạm Minh	Lam	09	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901329	P-14	Mai Trần Phúc	Lâm	24	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901330	P-14	Nguyễn Thùy	Lâm	14	11	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901331	P-15	Đặng Lê Trúc	Linh	03	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901332	P-15	Đinh Thị Yến	Linh	20	06	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901333	P-15	Lê Mai Trúc	Linh	16	05	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901334	P-15	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	24	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901335	P-15	Nguyễn Vũ Thảo	Linh	25	05	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901336	P-15	Trần Thị Phương	Linh	11	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901337	P-15	Nguyễn Thị Xuân	Lộc	07	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901338	P-15	Nguyễn Thiên	Lộc	09	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901339	P-15	Đặng Thành	Long	28	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901340	P-15	Hồ Hoàng	Long	10	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901341	P-15	Hoàng	Long	10	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901342	P-15	Nguyễn Phương	Mai	25	04	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901343	P-15	Nguyễn Quỳnh	Mai	01	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901344	P-15	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	04	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901345	P-15	Phạm Minh	Mẫn	03	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901346	P-15	Thái Tuệ	Mẫn	04	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901347	P-15	Trần Tuệ	Mẫn	12	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901348	P-15	Bùi Quang	Minh	23	04	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901349	P-15	Hồng Nhật	Minh	24	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901350	P-15	Lê Bá Anh	Minh	12	01	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901351	P-15	Lê Thùy	Minh	28	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901352	P-15	Ngô Nguyễn Quang	Minh	19	05	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901353	P-15	Nguyễn Hữu	Minh	06	01	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901354	P-15	Nguyễn Nhật	Minh	28	05	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901355	P-16	Nguyễn Quốc	Minh	05	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901356	P-16	Trịnh Lý Hồng	Minh	27	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901357	P-16	Vũ Hà	My	12	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901358	P-16	Đỗ Hoàng	Nam	16	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901359	P-16	Nguyễn Hồ	Nam	02	01	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901360	P-16	Nguyễn Minh	Nam	31	01	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901361	P-16	Phan Bảo	Nam	11	06	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901362	P-16	Trần Thế	Nam	17	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901363	P-16	Cao Phương	Ngân	04	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901364	P-16	Đinh Nhật	Ngân	13	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901365	P-16	Lê Hoàng Bảo	Ngân	13	04	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901366	P-16	Bùi Gia	Nghi	08	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901367	P-16	Hà Nguyễn Xuân	Nghi	07	01	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901368	P-16	Nguyễn Phương	Nghi	24	01	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901369	P-16	Trần Đại	Nghĩa	27	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901370	P-16	Bùi Thị Minh	Ngọc	25	01	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901371	P-16	Nguyễn Vũ Thanh	Ngọc	04	04	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901372	P-16	Phan Bảo	Ngọc	04	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901373	P-16	Tô Trần Thanh	Ngọc	27	06	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901374	P-16	Lê Nguyễn Khoa	Nguyên	29	11	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901375	P-16	Nguyễn Tổ	Nguyên	07	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901376	P-16	Đỗ Minh	Nhân	28	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901377	P-16	Lê Trần Trọng	Nhân	12	11	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901378	P-16	Nguyễn Minh Nghĩa	Nhân	01	06	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901379	P-17	Nguyễn Thành	Nhân	19	05	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901380	P-17	Nguyễn Thiện	Nhân	20	05	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901381	P-17	Trần Hoàng	Nhân	15	06	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901382	P-17	Mai Nguyễn Minh	Nhật	22	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901383	P-17	Phạm Quang	Nhật	08	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901384	P-17	Đông Hà Ý	Nhi	27	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901385	P-17	Nguyễn Đặng Yến	Nhi	15	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901386	P-17	Phan Uyên	Nhi	27	06	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901387	P-17	Phí Nguyễn Phương	Nhi	04	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901388	P-17	Võ Hồng Xuân	Nhi	28	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901389	P-17	Vũ Ngọc Xuân	Nhi	15	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901390	P-17	Hồ Quỳnh	Như	19	04	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901391	P-17	Nguyễn Lê	Như	12	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901392	P-17	Trần Phú Trang	Như	20	11	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901393	P-17	Nguyễn Ngọc Khánh	Niên	28	06	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901394	P-17	Nguyễn Trần Quế	Oanh	14	11	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901395	P-17	Đặng Trọng Đức	Phát	20	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901396	P-17	Đỗ Nhật	Phát	05	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901397	P-17	Huỳnh Đức	Phát	25	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901398	P-17	Nguyễn Tấn	Phát	28	05	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901399	P-17	Phan Thanh	Phong	16	04	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901400	P-17	Phạm Hưng	Phú	04	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901401	P-17	Đặng Hữu	Phúc	05	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901402	P-17	Huỳnh Hoàng	Phúc	05	05	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901403	P-18	Huỳnh Minh	Phúc	14	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901404	P-18	Nguyễn Vương Thiên	Phúc	08	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901405	P-18	Phan Huỳnh Minh	Phúc	13	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901406	P-18	Trần Lê Minh	Phúc	07	01	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901407	P-18	Trần Thiên	Phúc	29	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901408	P-18	Hứa Ngọc Lan	Phương	23	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901409	P-18	Mai Lê Thùy	Phương	26	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901410	P-18	Vũ Đào Mai	Phương	20	06	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901411	P-18	Vũ Minh	Phương	29	11	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901412	P-18	Lê Nguyên Minh	Quân	26	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901413	P-18	Nghiêm Anh	Quân	18	11	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901414	P-18	Phạm Phúc Anh	Quân	31	05	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901415	P-18	Phan Lê Khánh	Quân	18	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901416	P-18	Thông Minh	Quân	06	04	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901417	P-18	Võ Tùng	Quân	06	11	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901418	P-18	Vũ Nguyễn Minh	Quân	02	09	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901419	P-18	Nguyễn Hoàng Nam	Quỳnh	02	01	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901420	P-18	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	21	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901421	P-18	Lê Minh	Sang	24	01	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901422	P-18	Trần Đức	Sang	01	05	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901423	P-18	Đỗ Nguyễn Minh	Sáng	01	01	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901424	P-18	Nguyễn Sỹ	Son	22	04	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901425	P-18	La Đức	Tài	08	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901426	P-18	Nguyễn Thành	Tài	06	04	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901427	P-19	Nguyễn Mậu	Tâm	06	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901428	P-19	Vũ Minh	Tâm	24	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901429	P-19	Nguyễn Trọng	Thạch	17	05	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901430	P-19	Nguyễn Ngọc	Thái	08	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901431	P-19	Nguyễn Quang	Thắng	12	04	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901432	P-19	Hồ Nguyễn Yên	Thanh	20	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901433	P-19	Đào Quang	Thành	17	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901434	P-19	Nguyễn Viết	Thành	29	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901435	P-19	Trần Đức	Thành	16	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901436	P-19	Đoàn Phương Ngọc	Thảo	08	05	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901437	P-19	Nguyễn Hà Hiếu	Thảo	07	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901438	P-19	Nguyễn Võ Đoan	Thi	11	01	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901439	P-19	Nguyễn Hữu Hạo	Thiên	27	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901440	P-19	Trần Ngọc	Thịnh	08	09	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901441	P-19	Phạm Hoàng Kim	Thoa	25	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901442	P-19	Nguyễn Hoàng	Thông	20	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901443	P-19	Võ Hoàng	Thông	05	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901444	P-19	Đào Anh	Thư	07	09	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901445	P-19	Lê Thị Anh	Thư	17	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901446	P-19	Nguyễn Lê Minh	Thư	04	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901447	P-19	Nguyễn Ngọc Thanh	Thư	13	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901448	P-19	Nguyễn Thị Minh	Thư	02	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901449	P-19	Hoàng Bảo	Thy	05	11	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901450	P-19	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	23	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901451	P-20	Trần Nguyễn Minh	Tiến	14	07	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901452	P-20	Lê Ngọc	Toàn	05	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901453	P-20	Nguyễn Hoàng Bảo	Trâm	24	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901454	P-20	Nguyễn Phạm Ngọc	Trâm	27	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901455	P-20	Võ Lê Ngọc	Trâm	06	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901456	P-20	Huỳnh Bảo	Trân	04	07	2006	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901457	P-20	Trần Thị Khánh	Trân	06	04	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901458	P-20	Đặng Hoàng Yến	Trang	13	06	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901459	P-20	Hoàng Thu	Trang	07	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901460	P-20	Trần Nguyễn Thùy	Trang	07	09	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901461	P-20	Nguyễn Minh	Trí	21	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901462	P-20	Đinh Lê Minh	Triết	05	01	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901463	P-20	Cao Tiến	Trực	03	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901464	P-20	Lê Quốc	Trung	12	06	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901465	P-20	Nguyễn Minh	Trung	28	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901466	P-20	Phan Bảo	Trung	09	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901467	P-20	Tương Công	Tuân	21	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901468	P-20	Cao Minh	Tuấn	30	09	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901469	P-20	Nguyễn Đặng Minh	Tuấn	10	08	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901470	P-20	Trần Ngọc Bảo	Tuyên	15	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901471	P-20	Trịnh Đặng Thanh	Tuyền	27	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901472	P-20	Nguyễn Thảo	Vân	05	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901473	P-20	Hồ Sỹ	Vũ	17	01	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901474	P-20	Trịnh Hoàng	Vũ	30	11	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901475	P-21	Nguyễn Bảo Hương	Bình	22	11	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901476	P-21	Lê Khánh	Vy	06	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901477	P-21	Nguyễn Cao Ngọc	Vy	20	10	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901478	P-21	Nguyễn Thanh	Vy	02	12	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901479	P-21	Nguyễn Thụy Uyên	Vy	22	02	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901480	P-21	Trần Thị Khánh	Vy	30	05	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901481	P-21	Trần Ngọc Như	Ý	25	03	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901482	P-21	Thái Hải	Yến	12	06	2007	Văn, Toán, Lý, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901483	P-21	Nguyễn Duy	Thiện	01	01	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901484	P-21	Nguyễn Hữu	Thọ	26	02	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901485	P-21	Đỗ Thị Anh	Thư	03	10	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901486	P-21	Trần Minh	Thư	18	11	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901487	P-21	Bạch Gia	Thuận	15	09	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901488	P-21	Lê Mai	Thy	02	08	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901489	P-21	Trần Thanh	Toàn	21	07	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901490	P-21	Phan Thùy	Trang	21	12	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901491	P-21	Lê Phạm Bảo	Tú	24	08	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901492	P-21	Trương Minh	Tuấn	06	12	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901493	P-21	Trần Quang Quốc	Tùng	18	11	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901494	P-21	Nguyễn Hoàng	Việt	19	11	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901495	P-21	Nguyễn Tiến	Việt	11	05	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901496	P-21	Trần Lê Quang	Vũ	10	07	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901497	P-21	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	18	12	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901498	P-21	Dương Lâm Xuân	Yến	13	04	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901499	P-22	Ngô Xuân	An	17	07	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901500	P-22	Nguyễn Ngọc Dân	An	10	12	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901501	P-22	Võ Song	An	10	05	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901502	P-22	Lê Trâm	Anh	05	06	2006	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901503	P-22	Lê Xuân Đức	Anh	22	03	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901504	P-22	Nguyễn Lê Đức	Anh	22	07	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901505	P-22	Võ Mai	Anh	09	09	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901506	P-22	Phạm Hoàng Thái	Bảo	25	09	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901507	P-22	Phạm Quốc	Bảo	18	06	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901508	P-22	Vũ Hải	Bình	02	12	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901509	P-22	Nguyễn Quốc	Danh	05	05	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901510	P-22	Tô Minh	Đạt	24	08	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901511	P-22	Vũ Thành	Đạt	25	07	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901512	P-22	Trần Trung	Đức	02	08	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901513	P-22	Nguyễn Anh	Dũng	24	10	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901514	P-22	Võ Quang	Dũng	25	04	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901515	P-22	Vũ Nguyễn Tấn	Dũng	16	05	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901516	P-22	Huỳnh Thanh	Duy	14	10	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901517	P-22	Trần Nguyễn Hương	Giang	24	04	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901518	P-22	Huỳnh Ngọc Phương	Giao	29	04	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901519	P-22	Trần Thanh	Hà	02	11	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901520	P-22	Nguyễn Gia	Hân	23	01	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901521	P-22	Nguyễn Lê Gia	Hân	20	03	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901522	P-22	Phan Ngọc	Hân	17	11	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901523	P-23	Huỳnh Võ Thanh	Hằng	31	07	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901524	P-23	Huỳnh Chí	Hào	24	11	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901525	P-23	Hoàng Nguyễn Thế	Hiền	10	06	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901526	P-23	Đinh Nguyên	Hiếu	27	03	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901527	P-23	Nguyễn Chí	Hiếu	15	03	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901528	P-23	Nguyễn Dương	Hiếu	01	03	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901529	P-23	Nguyễn Hoàng Tuấn	Hưng	22	09	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901530	P-23	Đinh Viết	Khang	08	06	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901531	P-23	Lưu Nguyễn Minh	Khang	06	12	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901532	P-23	Võ Đình	Khang	02	08	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901533	P-23	Phạm Lê Tuấn	Khanh	11	01	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901534	P-23	Dương Minh	Khánh	08	12	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901535	P-23	Võ Ngọc Bảo	Khánh	24	09	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901536	P-23	Phùng Minh	Khoa	19	08	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901537	P-23	Nguyễn Hữu Minh	Khôi	21	08	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901538	P-23	Huỳnh Quách Hào	Kiệt	29	04	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901539	P-23	Phùng Lê Anh	Kiệt	17	09	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901540	P-23	Trần Tuấn	Kiệt	15	04	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901541	P-23	Nguyễn Trọng	Lâm	05	06	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901542	P-23	Lại Gia	Linh	26	03	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901543	P-23	Nguyễn Hoàng Yến	Linh	20	03	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901544	P-23	Nguyễn Khánh	Linh	25	11	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901545	P-23	Phan Nguyễn Uyên	Linh	06	01	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901546	P-23	Trần Bùi Bảo	Long	23	08	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901547	P-24	Vũ Hoàng	Long	18	12	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901548	P-24	Đào Phạm Khánh	Ly	03	06	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901549	P-24	Đoàn Khánh	Ly	22	04	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901550	P-24	Lương Ngọc Khánh	Ly	13	08	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901551	P-24	Nguyễn Hoàng	Minh	02	12	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901552	P-24	Tôn Khải	Minh	13	02	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901553	P-24	Trần Công	Minh	23	04	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901554	P-24	Võ Thạch Hiếu	Minh	09	06	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901555	P-24	Thân Nhật	Nam	12	12	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901556	P-24	Đào Nguyễn Thiên	Ngân	12	08	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901557	P-24	Lê Khắc	Nghĩa	29	06	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901558	P-24	Lương Như	Ngọc	21	04	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901559	P-24	Nguyễn Ngô Khải	Nguyên	26	02	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901560	P-24	Trần Thụy Hạnh	Nhi	22	12	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901561	P-24	Nguyễn Ngọc Trâm	Như	08	04	2006	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901562	P-24	Lê Tiến	Phát	14	04	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901563	P-24	Nguyễn Minh	Phát	06	12	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901564	P-24	Dương Thiện	Phú	07	05	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901565	P-24	Trần Ngọc	Phú	25	04	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901566	P-24	Nguyễn Gia	Phúc	06	12	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901567	P-24	Trần Hoàng	Phúc	17	09	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901568	P-24	Lê Nguyễn Đông	Quân	09	11	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901569	P-24	Nguyễn Huy Xuân	Sơn	07	11	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901570	P-24	Hồ Hữu	Thắng	06	12	2007	Văn, Toán, Lý, Hóa_	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901571	P-25	Phan Thảo	Anh	22	12	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901572	P-25	Võ Quang	Anh	17	03	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901573	P-25	Phan Nhất Quế	Chi	04	04	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901574	P-25	Đỗ Thị Hiền	Diệu	29	12	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901575	P-25	Nguyễn Hoàng Hương	Giang	26	04	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901576	P-25	Huỳnh Ngọc	Hân	12	11	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901577	P-25	Lê Bảo Vân	Hương	20	07	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901578	P-25	Nguyễn Trinh Quỳnh	Hương	23	11	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901579	P-25	Trần Thiên	Hương	18	05	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901580	P-25	Lại Nguyễn Thiên	Khang	11	11	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901581	P-25	Nguyễn Tuấn	Khanh	29	04	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901582	P-25	Đỗ Đăng	Khoa	28	12	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901583	P-25	Nguyễn Thị Minh	Khuê	16	10	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901584	P-25	Dương Tuấn	Kiệt	25	06	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901585	P-25	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	01	08	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901586	P-25	Phạm Hải Mộc	Lan	28	08	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901587	P-25	Bùi Thị Thùy	Linh	14	11	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901588	P-25	Huỳnh Đỗ Mỹ	Linh	16	11	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901589	P-25	Trần Khánh	Linh	17	11	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901590	P-25	Lê Nguyễn Phương	Nghi	29	10	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901591	P-25	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	04	04	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901592	P-25	Lương Khánh	Ngọc	19	08	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901593	P-25	Nguyễn Lê Hồng	Ngọc	15	10	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901594	P-25	Nguyễn Hữu	Nguyên	15	05	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Điểm thi TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			MÔN THI	TRƯỜNG
					Ngày	Tháng	Năm		
1	02901595	P-26	Nguyễn Phương Yến	Nhi	24	12	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
2	02901596	P-26	Nguyễn Thảo	Nhi	25	09	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
3	02901597	P-26	Trần Đình Uyên	Nhi	25	07	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
4	02901598	P-26	Lâm	Như	02	02	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
5	02901599	P-26	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	03	01	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
6	02901600	P-26	Đào Gia	Phú	20	04	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
7	02901601	P-26	Lê Nguyễn Mai	Phương	28	07	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02901602	P-26	Phạm Vũ Minh	Phương	12	10	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
9	02901603	P-26	Trần Thị Thu	Phương	09	04	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
10	02901604	P-26	Mai Minh	Quân	21	05	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
11	02901605	P-26	Trần Minh	Quang	18	05	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
12	02901606	P-26	Đặng Phương	Quỳnh	22	12	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
13	02901607	P-26	Đỗ Ngọc Phương	Thi	19	05	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	02901608	P-26	Nguyễn Ngọc Minh	Thơ	04	07	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
15	02901609	P-26	Phạm Ngọc Anh	Thư	10	03	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
16	02901610	P-26	Hoàng Thủy	Tiên	25	08	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
17	02901611	P-26	Phan Yến	Trang	22	04	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
18	02901612	P-26	Vũ Thị Thùy	Trang	14	08	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
19	02901613	P-26	Lê Hoàng Thảo	Vy	31	01	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
20	02901614	P-26	Phạm Nguyễn Thảo	Vy	10	12	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
21	02901615	P-26	Đào Nguyễn Hải	Yến	17	12	2007	Văn, Toán, Sử, Anh_	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02901616	P-26	Nguyễn Hoàng Ngọc	Dung	11	06	2007	Văn, Toán, Sử, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
23	02901617	P-26	Nguyễn Thị Hiền	Trang	12	06	2007	Văn, Toán, Sử, Địa	THPT Nguyễn Hữu Huân
24	02901618	P-26	Trần Ngô Bảo	Di	29	12	2007	Văn, Toán, Sử, Miễn thi	THPT Nguyễn Hữu Huân

TRƯỞNG ĐIỂM THI